

Số: 517/TM-BV

Châu Đốc, ngày 05 tháng 12 năm 2024

## THƯ MỜI

Về việc mời chào giá gói thầu Vật tư, hóa chất xét nghiệm bổ sung năm 2024.

**Kính gửi:** Các đơn vị sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế

Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang kính gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty trong thời gian qua.

Bệnh viện đang xây dựng gói thầu: Vật tư, hóa chất xét nghiệm bổ sung năm 2024. Nay trân trọng kính mời Quý công ty quan tâm chào giá theo yêu cầu như sau:

### I. Thông tin của đơn vị:

1. Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 917 Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ email nhận báo giá
1	Nguyễn Đại Ngân	P. Trưởng phòng	0986.449.390	<a href="mailto:phongvattuttbvt@gmail.com">phongvattuttbvt@gmail.com</a>
2	Phan Thị Thuận	Nhân viên	0975.500.019	<a href="mailto:phongvattuttbvt@gmail.com">@gmail.com</a>

3. Tên dự toán: Vật tư, hóa chất xét nghiệm bổ sung năm 2024.

4. Thời hạn nhận báo giá: Đến hết ngày 16/12/2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 06 tháng kể từ ngày ký.

6. Nơi nhận báo giá:

- Bản giấy: Gửi về Phòng Vật tư TTB y tế - Bệnh Viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang – 917 Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang (DS. Thuận: 0975.500.019). **Bìa thư ghi nội dung** “Báo giá Vật tư, hóa chất xét nghiệm bổ sung năm 2024”.

- File excel bảng báo giá và file scan bảng báo giá, các tài liệu đính kèm (nếu có) gửi qua địa chỉ email: [phongvattuttbvt@gmail.com](mailto:phongvattuttbvt@gmail.com).

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư, hóa chất xét nghiệm (phụ lục đính kèm).

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

3. Yêu cầu:


- Báo giá của nhà thầu: 03 bản (ký tên, đóng dấu, có giáp lai).
- Quyết định trúng thầu, hợp đồng tương tự kèm danh mục còn hiệu lực trên 6 tháng của đấu thầu rộng rãi (tất cả sao y 03 bộ). (Nếu có).
- Cataloge/tờ hướng dẫn (Nếu có).
  - **Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá (số điện thoại người liên hệ trực tiếp), ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời hạn hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có xác nhận và đóng dấu theo quy định và các yêu cầu khác theo đúng nội dung yêu cầu mời chào giá.
  - Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì, kiểm định (nếu có).


4. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tỉnh An Giang – số 917, Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang.

5. Báo giá theo mẫu (đính kèm).

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT.

GIÁM ĐỐC 



**BS. CKII Nguyễn Văn Hưng**

**PHỤ LỤC**

(Kèm Thư mời số 517/TM-BV ngày 05/12/2024 của Bệnh viện)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Dịch lọc thận nhân tạo (dịch A)	Can 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: • Natri clorid: 2708.69g • Kali clorid: 67.10g • Calciclorid.2H2O: 99.24 g • Magnesi clorid.6H2O: 45.75g • Acid acetic băng: 81.00g • Glucose H2O : 494.99g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EU	Lít	29.000	
2	Dịch lọc thận nhân tạo (dịch B)	Can 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: • Natri Bicarbonate: 840g • Dinatri Edetat. 2H2O: 0,5 g • pH: 7.3 - 8.6 • Al ≤ 0.1 mg/ml trên chế phẩm chưa pha loãng • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EU	Lít	29,000	
3	<b>Hóa chất xét nghiệm theo máy BD Phoenix™</b>				
3.1	Canh trường làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn gram âm và gram dương	- Thành phần Canh trường Mueller Hinton, và Polysorbate 80. - Bảo quản ở 2 - 25°C.	Ổng	1.800	
3.2	Thẻ vừa định danh vừa kháng sinh đồ gram âm	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi . - Phần định danh có 45 giếng cơ chất hòa sinh và 2 giếng huỳnh quang - Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Aminoglycoside, Quinolone, Cyclic peptide, Tetracycline, Fosfomycin, Glycylcycline, Folate Antagonist, - Bảo quản ở 15 - 25°C.	Panel	700	
3.3	Thẻ vừa định danh vừa kháng sinh đồ gram dương	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn Gram dương hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Phần định danh có 45 giếng cơ chất hòa sinh và 2 giếng huỳnh quang - Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Aminoglycoside, Macrolides, Lincosmides , Quinolone, Tetracycline, Fusidane, Nitrofurán, Glycopeptide, Folate Antagonist. - Bảo quản ở 15 - 25°C.	Panel	900	
3.4	Canh trường định danh vi khuẩn	- Thành phần: Potassium chloride , Calcium chloride, Tricine glycine, và Polysorbate 80. - Bảo quản ở 2 - 25°C.	Ổng	2,300	
3.5	Chỉ thị làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn gram âm và gram dương	- Thành phần: (công thức trên 1 Lít nước tinh khiết): Redox indicator <3g, Redox stabilizers < 20g - Bảo quản ở 2 - 8°C.	Lọ	15	
3.6	Thẻ vừa định danh vừa kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn Streptococcus	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loài vi khuẩn Streptococcus có nguồn gốc. - Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Phenicol, Macrolides Lincosamides, Quinolone, Oxazolidinone, Glycopeptide, Tetracycline, Folate Antagonist. - Bảo quản ở 15 - 25°C.	Panel	40	
3.7	Chỉ thị làm kháng sinh đồ cho liên cầu khuẩn	- Thành phần: (công thức trên 1 Lít nước tinh khiết): Redox indicator < 1.5g, Redox stabilizers < 20g - Bảo quản ở 2 - 8°C.	Lọ	4	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.8	Canh trường làm kháng sinh đồ danh cho vi khuẩn Streptococcus	- Thành phần: Casein của Pancreatic Digest, Peptones, Thymidine Phosphorylase và Polysorbate. - Bảo quản ở 2 - 25°C.	Ống	40	
4	<b>Hóa chất xét nghiệm theo máy khí máu GEM 3500</b>				
4.1	Khí máu, điện giải, Glu, Lac và Hct - 300 tests 3 tuần Đo các thông số: pH, pCO <sub>2</sub> , pO <sub>2</sub> , Hct, Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Ca <sup>++</sup> , Glucose và Lactate	Bộ kit xét nghiệm khí máu, điện giải, chuyển hóa, xét nghiệm các thông số: pH, pO <sub>2</sub> , pCO <sub>2</sub> , Hct, Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Ca <sup>++</sup> , Glucose và Lactate có tích hợp quản lý chất lượng IQM Thành phần: - Bộ kit bao gồm dung dịch chuẩn, tất cả điện cực đo, kim hút, dây bơm, túi chứa thải tích hợp trong một khối - Khoảng đo: pH 6,80 to 7,80 0,01; pCO <sub>2</sub> : 5-115 mmHg; pO <sub>2</sub> : 0-760 mmHg; Na <sup>+</sup> : 100-200 mmol/L; K <sup>+</sup> : 0,1-20,0 mmol/L; Ca <sup>++</sup> : 0,10-5,00 mmol/L; Glu: 5-500 mg/dL; Lac: 0,2-15,0 mmol/L; Hct: 15-65% Điều kiện bảo quản: - Từ 15 đến 25 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: IVD – 98/79/EC, FDA/ISO 13485	Test	3,900	
5	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size (có bột)	- Sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6343. Được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...), có phủ bột chống dính, thấm thấu được, không gây kích ứng da tay. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Chưa tiệt trùng. Không phân biệt tay trái và tay phải, thuận cả 2 tay, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 240 mm. - Chiều dày 1 lớp (min): 0.10mm - Chiều rộng: size XS: 70±10mm; size S: 80±10mm; size M: 95±10mm; size L: 111±10mm; size XL: ≥ 110 mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 7N; sau già hóa ≥ 6N. - Độ đàn hồi: trước già hóa ≥ 650%, sau già hóa ≥ 500%. - Hàm lượng Protein: ≤ 200µg/dm <sup>2</sup> - Lượng bột: ≤ 10mg/dm <sup>2</sup> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS	Đôi	450,000	
6	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size (không bột)	- Sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6343. Được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...), không phủ bột, không gây kích ứng da tay. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Chưa tiệt trùng. Không phân biệt tay trái và tay phải, thuận cả 2 tay, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 240 mm. - Chiều dày 1 lớp (min): 0.10mm - Chiều rộng: size XS: 70±10mm; size S: 80±10mm; size M: 95±10mm; size L: 111±10mm; size XL: ≥ 110 mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 7N; sau già hóa ≥ 6N. - Độ đàn hồi: trước già hóa ≥ 650%, sau già hóa ≥ 500%. - Hàm lượng Protein: ≤ 200µg/dm <sup>2</sup> - Lượng bột: ≤ 2mg/chiếc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS	Đôi	370,000	

SIT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Găng tay y tế phẫu thuật các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất theo tiêu chuẩn: ISO 10282-2014 và TCVN 6344. Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...), có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được (Theo Dược điển Mỹ), không bị dị ứng khi sử dụng. Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Tiệt trùng bằng khí EO, tiệt trùng từng đôi một. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. Găng có khả năng chống sự rò rỉ điện đối với các thiết bị hỗ trợ mổ cao tần.</li> <li>- Chiều dài (min): 280 mm.</li> <li>- Chiều dày 1 lớp: 0,15±0,03 mm.</li> <li>- Chiều rộng: số 6.5: 83±5mm; số 7.0: 89±5mm; số 7.5: 95±5mm; số 8.0: 102±6mm.</li> <li>- Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 14N; sau già hóa ≥ 12.5N.</li> <li>- Độ đàn hồi: trước già hóa ≥ 700%, sau già hóa ≥ 550%.</li> <li>- Hàm lượng Protein: ≤ 200µg/dm<sup>2</sup></li> <li>- Lượng bột: ≤ 15mg/dm<sup>2</sup></li> <li>- Mức độ nhiễm tĩnh điện: &lt;100 V</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS</li> </ul>	Đôi	81.000	
8	Oxy lỏng	Hàm lượng oxy ≥99.6%	Kg	157.000	

Tổng cộng: 15 mặt hàng



GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Nguyễn Văn Hưng

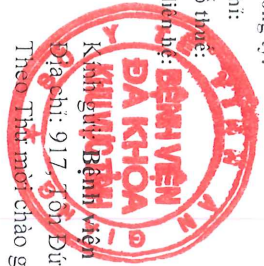


Tên công ty:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

SDT liên hệ:



## BẢNG BÁO GIÁ

Kinh lý Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang

Địa chỉ: 917, Đường Trưng Vương, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Theo Thứ tự chào giá số 517/TM-BV ngày 05/12/2024 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách	DVT	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VAT)	Số lượng	Thành tiền	Tên máy HCXN	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
...												

- Báo giá này có hiệu lực: 06 tháng kể từ ngày ký.

- Chúng tôi cam kết:

- + Đơn giá chào bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- + Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo qui định của pháp luật về doanh nghiệp.
- + Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- + Những thông tin nêu trên là trung thực.

..... ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

(Ký, tên và đóng dấu)

